

Số: **05** /KH-UBND

Long Thành, ngày 23 tháng 7 năm 2025

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Long Thành năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Theo đề nghị của phòng Văn hoá – Xã hội tại Tờ trình số 48/TTr-PVHXH ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Long Thành năm 2025,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, liêm chính, phục vụ nhân dân, tập trung vào 06 nội dung cốt lõi: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Cải thiện kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính xã (PAR INDEX), Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp xã (DDCI), góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh (SIPAS); nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chính quyền các cấp trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Hệ thống thể chế của nền hành chính hoàn thiện, tổ chức thi hành pháp luật đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.
- Cải cách hành chính được đẩy mạnh theo hướng chuẩn hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.
- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; bộ máy nhà nước được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả.
- Thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, phát huy vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính của xã theo quy định của Trung ương, tỉnh và thực tiễn của xã, trọng tâm tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.
- Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.
- Hoàn thiện thể chế và các khung pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính phủ số, nền kinh tế và xã hội số.
- 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; 100% văn bản quy phạm pháp luật ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hoàn thiện thể chế thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật

Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính;

- Triển khai các cơ chế chính sách xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế;

- Phổ biến pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

- Triển khai thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh (nếu có) để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

- + Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành; tăng cường sự tham gia ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán của quy định pháp luật.

- + Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cấp trên xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

- + Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm;

- + Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật;

- + Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch của Trung ương, tỉnh.

- + Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh, xã trên Trang thông tin điện tử xã, đa dạng kênh thông tin, hình thức tin tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công

tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các nội dung liên quan đến cung cấp dịch vụ công.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Tiếp tục đề xuất phương án đơn giản hóa tối thiểu 10% số thủ tục hành chính; rà soát kiến nghị cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa nhằm hoàn thành mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo Đề án ban hành tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã, xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình; trong đó, 100% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ phân đầu đạt từ 80% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết phải được rà soát, đồng bộ trên cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công quốc gia đúng thời gian quy định; 100% thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước phải được rà soát, công khai, đề xuất phương án đơn giản hóa và triển khai thực thi trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù).

- Hoàn thành kết nối chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử các cấp phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành tại Bộ phận một cửa xã.

- Trung tâm phục vụ hành chính công triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công đạt 100%, đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 97% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý dứt điểm trong thời gian quy định.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ

*** Kiểm soát thủ tục hành chính**

- Rà soát, cập nhật, bổ sung kịp thời, đồng bộ thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính (thời gian, thành phần hồ sơ, quy trình cấu hình lên phần mềm Trung tâm phục vụ hành chính công...); rà soát quy trình các bước thực hiện cụ thể (lưu đồ) để đề xuất UBND tỉnh cấu hình lên phần mềm Trung tâm phục vụ hành chính công từng thủ tục theo quy định của Trung ương và phù hợp thực tiễn.

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; chủ động đề xuất liên thông các thủ tục hành chính giảm thiểu đầu mối liên hệ, thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh phân cấp, uỷ quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào, cơ quan nào sát cơ sở, sát người dân nhất thì giao cho cấp đó, cơ quan đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

*** Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; nhất là đẩy mạnh các giải pháp liên thông, mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.**

- Triển khai hiệu quả Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó trọng tâm là đảm bảo điều kiện triển khai nhiệm vụ dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục không phụ thuộc địa giới hành chính, thanh toán không tiền mặt, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu về dân cư được kết nối trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Kiện toàn Bộ phận một cửa xã đảm bảo hoạt động hiệu quả theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa xã theo quy định của Văn phòng Chính phủ; đề xuất các giải pháp cơ cấu nhân sự phù hợp trên cơ sở năng suất tiếp nhận, xử lý hồ sơ, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động động và cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

- Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức; thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính.

*** Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, thực chất trong giải quyết thủ tục hành chính trong đó, tập trung quyết liệt các nhiệm vụ:**

- Triển khai các điều kiện cần thiết cho việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Bảo hiểm xã hội, đất đai, hộ tịch... với Hệ thống một cửa điện tử của xã phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh và các Sở, ngành.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử và sử dụng bản chứng thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; trước hết là trong các hồ sơ thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

*** Triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính**

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa xã để người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Tổ chức hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ thực hiện thủ tục trực tuyến tại xã.

- Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Tổng đài Dịch vụ công 1022.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính theo tiêu chuẩn quy định. Tiếp tục giảm số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh đảm bảo đúng lộ trình tinh giản biên chế của xã.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã hoàn thiện quy định tổ chức bộ máy và chức năng nhiệm vụ.

b) Nhiệm vụ

- Hoàn thiện quy định pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của xã trên cơ sở các quy định của Trung ương, tỉnh; trọng tâm là các vấn đề chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các công việc có thể chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm và những thay đổi trong mô hình tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước trong xu thế xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tổ chức sắp xếp bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

+ Triển khai thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Triển khai thực hiện các quy định mới, đề án của Trung ương, tỉnh về tổ chức chính quyền địa phương.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lắp về chức năng,

nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Triển khai thực hiện các quy định mới của Trung ương, tỉnh về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực theo đúng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

+ Đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị.

- Tăng cường phân cấp, uỷ quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp, các cơ quan gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

+ Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương, tỉnh về phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương; phân cấp giữa các cấp ở xã; phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực;

+ Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Trong đó:

- 100% cơ quan hành chính, 90% đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện xây dựng đề án vị trí việc làm khi có Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- 100% công chức, viên chức được bố trí đúng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm khi được phê duyệt.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc không chuyên trách tại cấp xã được quản lý, cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức.

b) Nhiệm vụ

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Triển khai các quy định mới của Trung ương, tỉnh về quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện đúng quy định về quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương; quy định quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong các doanh nghiệp nhà nước; quy định về xác định tiền lương đối với sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Triển khai các quy định mới về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm.



- Triển khai cơ chế quản lý và chế độ, chính sách của tỉnh đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Triển khai rộng rãi các cơ chế, chính sách ưu đãi của tỉnh để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước;
- Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Triển khai thực hiện quy định pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã. Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin.

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành thông suốt hệ thống thông tin của xã có liên quan đến người dân, doanh nghiệp được kết nối, liên thông qua

Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu không phải cung cấp lại.

- Phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh triển khai vận hành Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ, đảm bảo UBND xã 20% thực hiện thông qua Hệ thống này.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Phát triển cơ sở dữ liệu và triển khai các ứng dụng quản lý nội bộ:

- + Khẩn trương, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành giữa các cơ quan trong xã.

- + Tiếp tục triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; hoàn thành việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin một cửa điện tử của xã, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân như hộ tịch, đất đai, lao động - thương binh và xã hội...;

- + Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, lưu trữ điện tử bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020; triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử.

- + 100% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thực hiện chữ ký số văn bản điện tử, 100% công chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính có chữ ký số để thực hiện số hoá hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

- + Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chế độ báo cáo đảm bảo sự thống nhất dữ liệu, tổng hợp, khai thác thông tin kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát;

- + Tập trung triển khai các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Hướng dẫn sử dụng Hệ thống một cửa điện tử, phần mềm thu phí, lệ phí; kết nối các hệ thống

chuyên ngành, hạn chế các thao tác của cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tại địa phương trên nhiều hệ thống.

+ Thực hiện đầy đủ các báo cáo được cấp trên giao trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Triển khai các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ 100% Bộ phận Một cửa xã vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tiếp tục triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

+ Tích cực triển khai, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

+ Tiếp tục kiện toàn, nâng cấp Trang thông tin điện tử của xã, thường xuyên đăng tải các thông tin về cải cách hành chính để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

a) Mục tiêu

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch kịp thời đảm bảo đầy đủ nội dung cải cách hành chính, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã.

- Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai theo phạm vi quản lý.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của xã.

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm và chuyên đề.

- Thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện thủ tục hành chính đã triển khai để đông đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, sáng kiến, mô hình cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính được thực hiện tại địa phương.

- Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của đội ngũ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra.

- Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai đo lường, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của xã.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2025 xã. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính, công vụ của Ủy ban nhân dân xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Giao Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã bố trí kinh phí cho Phòng Văn hoá – Xã hội thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị Ủy ban nhân dân xã

Ban hành kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của cơ quan, đơn vị, gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi kết quả thực hiện. Đối với các cơ

quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và hoàn thành đúng thời gian quy định. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã đối với những nhiệm vụ đã giao trong Kế hoạch này.

Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác cải cách hành chính, nhất là việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị. Kịp thời tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất về kết quả cải cách hành chính với Chủ tịch UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

Ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung cải cách hành chính nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan Thường trực công tác cải cách hành chính của UBND xã. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND xã, Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính của xã để tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính có chất lượng, hiệu quả.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tài liệu, tự xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của xã gửi Sở Nội vụ thẩm định; thực hiện chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công; tham mưu Chủ tịch UBND xã giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của xã năm 2025 và những năm tiếp theo; tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các giải pháp để duy trì và cải thiện chỉ số Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công và Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND xã biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Lập dự toán kinh phí để thực hiện cho công tác cải cách hành chính năm 2026.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm tổng hợp, trình UBND xã dự thảo báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã (*báo cáo quý III, trình chậm nhất ngày 16/9; báo cáo năm, trình chậm nhất ngày 16/12*), để Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

Phối hợp các cơ quan truyền thông tăng cường thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; kết quả xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Tiếp tục duy trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế, giáo dục công lập trên địa bàn xã. Năm 2025, phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt trên 85%.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu thủ tục hành chính thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.



Thực hiện hướng dẫn, theo dõi thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Tổ chức các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo triển khai các nội dung về Chương trình, Kế hoạch công tác của UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hoá hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của xã.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của xã; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính xã.

Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính.

Triển khai, theo dõi Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Chịu trách nhiệm tham mưu, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách thể chế; triển khai các giải pháp nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác xây dựng, ban hành Văn bản quy phạm pháp luật.

Triển khai các giải pháp nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát Văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ được phân công là cơ quan chủ trì tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực do Văn phòng quản lý; tiêu chí đối thoại của lãnh đạo xã với người dân, doanh nghiệp; tiêu chí thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao của Bộ chỉ số thủ tục hành chính cấp xã năm 2025.

5. Phòng Kinh tế

Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện nội dung cải cách tài chính công; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước đối với cơ quan hành chính.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hằng năm.

Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai chỉ số thành phần “Cải cách tài chính công” thuộc Chỉ số cải cách hành chính của xã, hằng quý chấm điểm gửi Phòng Văn hóa vụ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí các đề án, dự án thuộc nguồn vốn đầu tư công về cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị khi có đề xuất, đồng thời tham mưu các giải pháp triển khai và theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thúc đẩy công tác thu hút đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo kế hoạch đề ra trong năm 2025.

Tham mưu UBND xã thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số xanh.

6. Công an xã, Ban chỉ huy Quân sự xã

- Công an xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Phối hợp thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ khác thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của Chủ tịch UBND xã.

7. Bưu điện Long Thành

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt việc cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo quy định. Nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất thiết yếu để có thể kết nối thông tin để triển khai việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, chuyển lên cơ quan hành chính của xã.

Triển khai điều tra, khảo sát theo đề nghị của các cơ quan hành chính, nhất là điều tra đánh giá Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ số cải cách hành chính.

8. Đề nghị Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của người dân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, chú trọng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện cải cách hành chính góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền xã.



Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, kịp thời tham mưu chỉ đạo giải quyết./. *lur*

Nơi nhận: *lur*

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Lưu: VP, PVH-XH.



CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Sơn

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 CỦA XÃ LONG THÀNH

(Kèm theo Kế hoạch số: 05 /KH-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2024 của UBND xã)

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	Kinh phí
I	Cải cách thể chế							
1	1. Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	1. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	1. Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch; Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	1. Văn bản về thu thập thông tin tình hình thi hành pháp luật; Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động kiểm tra; khảo sát tình hình thi hành pháp luật. 2. Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật chậm nhất ngày 10/12/2025.	
II	Cải cách thủ tục hành chính							
2	2. Hoàn thành 100% Kế hoạch.	2. Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025	- Công khai, minh bạch. - Tiến độ giải quyết. - Dịch vụ trực tuyến (dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến). - Mức độ hài lòng. - Số hóa hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo trình UBND xã ban hành gửi Văn phòng UBND tỉnh theo quy định	Báo cáo kết quả thực hiện qua các quý, năm theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo Kế hoạch	

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	Kinh phí
3	3. Hoàn thành 100% Kế hoạch.	3. Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2025	Tiến hành rà soát, đánh giá TTHC	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Ban hành báo cáo kết quả trước ngày 15/9/2025.	
4	4. Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	4. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 và Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh	Rà soát và thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình tại các Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021, số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện qua các quý, năm theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo Kế hoạch	
5	5. Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	5. Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06	Thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình tại Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh và các nhiệm vụ phát sinh	Báo cáo kết quả thực hiện qua các tháng, quý, năm theo quy định	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Theo Kế hoạch	
6	6. Kiểm soát quy định TTHC	6. Tham gia ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh	Nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản QPPL	Các văn bản của UBND xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	Kinh phí
7	7. Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC.	7. Tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức	- Thực hiện tiếp nhận PAKN. - Phân công cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý và trả lời PAKN của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, hành vi hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo nội dung PAKN, thẩm quyền giải quyết. - Công khai kết quả xử lý PAKN trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Thường xuyên	
8	8. Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	8. Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình Kế hoạch số 3031/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh.	Các Quyết định công bố TTHC nội bộ; Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Kế hoạch số 3031/KH-UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Theo Kế hoạch	
III Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước								
9	9. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước	9. Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các phòng, ban, đơn vị xã theo định hướng của Trung ương và chủ trương của Tỉnh ủy	- Kiện toàn chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức các phòng, ban, đơn vị xã sau khi sắp xếp.	Quyết định/Văn bản	Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Theo lộ trình đề ra	

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	Kinh phí
10	10. Tinh giản đầu mối và biên chế, tăng tính tự chủ, công khai, minh bạch; phát huy được vai trò chủ đạo, nâng cao chất lượng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của nhân dân	10. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.	ban hành Quyết định kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã.	Quyết định	Các đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trong năm 2025	
11	11. Tiếp tục giảm biên chế hành chính, sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2024.	11. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế hành chính, số lượng người làm việc theo Kế hoạch số 2087/KH-UBND; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế.	- Rà soát, xác định đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định. - Phê duyệt danh sách và dự toán kinh phí tinh giản biên chế.	Quyết định	Các đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trong năm 2025	
IV	Cải cách chế độ công vụ							
12	12. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của xã trong giai đoạn 2021-	12. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công	Thực hiện đúng theo các quy định của Đảng và Nhà nước.	Các quy định, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện	Các đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên trong năm	

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	Kinh phí
	2025 và định hướng đến năm 2030	chức; Luật Viên chức,... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ.						
13	13. Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước.	13. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.	1. Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025 của xã.	Quyết định	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, tổ chức hành chính của xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong Quý III năm 2025	
			2. Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025.	Báo cáo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, tổ chức hành chính của xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong Quý IV năm 2025	
14	14. Các cơ quan, tổ chức hành chính của xã bố trí công chức; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã bố trí viên chức theo đúng vị	14. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các cơ	- Các cơ quan, tổ chức hành chính của xã; các đơn vị sự nghiệp rà soát, xây dựng, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm gửi Phòng Văn hóa – Xã hội; - Phòng Văn hóa – Xã hội thẩm định, tham mưu trình	Quyết định	Các cơ quan, tổ chức hành chính của xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sau khi có thông tư, hướng dẫn của cơ quan chủ quản và cơ quan cấp trên	

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	Kinh phí
	trí việc làm được phê duyệt.	quan, đơn vị, địa phương đảm bảo kịp thời, đúng quy định, phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.	UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.					
15	15. Làm rõ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá là căn cứ để bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.	15. Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Các cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định.	Báo cáo	Các cơ quan, tổ chức hành chính của xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trong tháng 12 năm 2025	
V	Cải cách tài chính công							
16	16. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế,	16. Tổng hợp từ các đơn vị kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu	Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định.	Báo cáo	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2025	

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	Kinh phí
	tài chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.	trách nhiệm theo quy định.						
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số							
17	17. Hoàn thiện môi trường pháp lý.	17. Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	Tuyên truyền, triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã hằng năm	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Phòng Kinh tế xã	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
18	18. Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ.	18. Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.	- Tiếp tục duy trì hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị xã	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		19. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Tiếp tục chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Các phòng, ban, đơn vị xã	Phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND-UBND xã	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	Kinh phí
		doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.						
		20. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghịệp vụ.	Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghịệp vụ.	60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Các phòng, ban, đơn vị xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
19	19. Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.	21. Tiếp tục vận hành cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh Đồng Nai.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, tăng cường công tác quản lý đất đai và Cơ sở dữ liệu đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất đai và chia sẻ thông tin đất đai nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp	Quản lý, số hóa: Cơ sở dữ liệu địa chính, Cơ sở dữ liệu Thống kê, kiểm kê đất đai, Cơ sở dữ liệu Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất, Cơ sở dữ liệu Giá đất	Phòng kinh tế	Trung tâm phục vụ hành chính công	Năm 2025	
		22. Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết	Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp cấp	- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm	Trung tâm phục vụ hành chính	Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã	Năm 2025 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo Thông tư

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	Kinh phí
		TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.	xã và nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại cấp tỉnh, cấp xã phục vụ việc tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC hướng tới mục tiêu người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần.	quyền giải quyết của cấp xã. - Tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.				01/2023/TT - VPCP của Văn phòng Chính phủ
		23. Tiếp tục duy trì, cung cấp việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức.	Cung cấp thông tin trên các kênh Zalo Official Account		Phòng Văn hóa – Xã hội		Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		24. Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Các cơ quan, tổ chức hành chính xã phối hợp với các đơn vị, tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới tất cả người dân	Các cơ quan, tổ chức hành chính xã		Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		25. Triển khai cung cấp dịch vụ	Triển khai tích hợp các dịch vụ công trực tuyến trên VNeID; tuyên truyền người dân truy	Giúp người dân tiếp cận, sử dụng các dịch	Công an xã	Các cơ quan chuyên	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	Kinh phí
		công trực tuyến trên VNeID	cập VNeID để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến	vụ công trực tuyến thông qua VNeID		môn, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã		
VII Công tác chỉ đạo điều hành								
20	20. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện CCHC của cán bộ quản lý các cấp, cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; đồng thời, nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của người dân, tổ chức, xã hội về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước	26. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung CCHC của xã dưới nhiều hình thức đa dạng.	Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch	Báo cáo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC	
21	21. So sánh, xếp hạng kết quả CCHC của cấp xã. Thông qua đó, các cơ quan hành chính nhận rõ những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC hàng năm.	27. Báo cáo Chỉ số CCHC năm 2025 của xã.	Triển khai tự đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công CCHC năm 2025 của xã	Báo cáo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có văn bản của tỉnh	

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	Kinh phí
22	22. Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác CCHC trên địa bàn xã.	28. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai tối thiểu 01 sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC.	Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp mới trong thực hiện các nội dung CCHC.	Văn bản triển khai thực hiện	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính của xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên trong năm	
			Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình triển khai thực hiện; kết quả, hiệu quả đạt được của các giải pháp, sáng kiến.	Báo cáo	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính của xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC	
23	23. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.	29. Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.	- Các cơ quan, đơn vị lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC là một trong các tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và bình xét thi đua – khen thưởng hàng năm nhằm nâng cao trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ, công chức, viên chức và tạo động lực đổi mới, sáng tạo trong hoạt động công vụ; - Trên Cơ sở kết quả theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện CCHC trên địa bàn xã của Phòng Văn hóa – Xã hội, Ban Thi đua – Khen thưởng xem xét không đề xuất thi đua – khen thưởng đối với những cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương còn để xảy ra nhiều tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến công tác CCHC của tỉnh nói chung, Chi số CCHC của xã nói riêng.	Báo cáo	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính của xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trong năm 2025	